

## NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN VỀ NĂNG LỰC ỨNG XỬ SƯ PHẠM

**Vũ Thị Vân<sup>1</sup>, Trần Thị Lệ<sup>1</sup>, Đinh Thị Trang<sup>1</sup>, Trương Quỳnh Như<sup>2</sup>**

Ngày nhận bài: 30/5/2022; Ngày phản biện thông qua: 17/8/2022; Ngày duyệt đăng: 18/8/2022

### TÓM TẮT

Nội dung bài báo đề cập đến mức độ nhận thức của 186 sinh viên năm thứ nhất (SVNTN) ngành sư phạm Trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN) về năng lực ứng xử sư phạm (NLUXSP) của người thầy giáo trong hoạt động nghề nghiệp của mình. Các kết quả cho thấy phần lớn sinh viên có nhận thức đúng về tầm quan trọng của NLUXSP của người thầy giáo. Tuy nhiên, phần lớn sinh viên (sinh viên) tham gia khảo sát chưa nhận thức đúng đắn về khái niệm NLUXSP, họ chỉ nhận thức được một số khía cạnh nào đó của vấn đề này. Sinh viên năm thứ nhất (SVNTN) nhận thức về các yếu tố tác động đến NLUXSP của người thầy giáo chưa rõ ràng. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân mà trong đó nguyên nhân chủ yếu là sinh viên chưa được học tập, trau dồi về tri thức, kinh nghiệm, phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên khi đang học tập trong giai đoạn năm thứ nhất ở trường đại học. Việc nghiên cứu đánh giá nhận thức, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức của SVNTN khoa Sư phạm Trường ĐHTN có ý nghĩa khoa học.

*Từ khóa: nhận thức, nhận thức về năng lực ứng xử sư phạm.*

### 1. MỞ ĐẦU

Để thực hiện có hiệu quả mục đích của dạy học, phát triển người học, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo trong quá trình tham gia hoạt động học của học sinh, người giáo viên phải linh hoạt lựa chọn các hình thức và phương pháp dạy học một cách thích hợp. Muốn làm được điều đó người giáo viên cần phải có năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, khả năng tư duy sáng tạo và linh hoạt để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học. Nhà sư phạm tài năng thường có sức lôi cuốn người học nghe, hiểu và làm theo. Cụ thể, làm được điều đó người giáo viên cần phải có năng lực dẫn xuất, năng lực giúp kết nối giữa giáo viên và học sinh, tạo điều kiện thuận lợi giúp học sinh đạt được thành tựu tri thức của văn minh nhân loại.

Tuy nhiên, hiệu quả dạy học không chỉ phụ thuộc vào năng lực chuyên môn và khả năng sử dụng các phương pháp dạy học mà còn nằm ở phong cách, thái độ ứng xử của nhà giáo đối với học sinh. Tác động giáo dục của người thầy sẽ có sức cảm hóa lớn nhờ phong cách giao tiếp ứng xử thuyết phục, công bằng và khéo léo với học sinh ở từng tình huống cụ thể. Đối với thế hệ trẻ SV trường ĐHTN nói chung, SV ngành sư phạm (SP) nói riêng, họ phải là người đối mặt với những khó khăn và thách thức trong công cuộc cách mạng khoa học lần thứ IV (4.0) với những thay đổi sâu sắc trên mọi lĩnh vực của ngành nghề, đáp ứng sự thay đổi không ngừng của đời sống giáo dục và đảm bảo yêu cầu phát triển của xã hội (Lê Thị

Bùng, 2003). Để có được những tri thức, kỹ năng trong dạy học và giáo dục nói chung hay rèn luyện phẩm chất, năng lực sư phạm nói riêng, các em không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao tay nghề của mình đáp ứng chuẩn đầu ra về năng lực dạy học và năng lực giáo dục, trong đó có nhấn mạnh đến năng NLUXSP là yêu cầu bắt buộc cho sinh viên ngành sư phạm. Vì vậy, nhận thức đúng về ứng xử sư phạm là một yếu tố quan trọng trong cấu trúc năng lực sư phạm của người thầy.

### 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Nội dung nghiên cứu

Khảo sát mức độ nhận thức của SVNTN ngành sư phạm tại trường Đại học Tây Nguyên. Chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức để từ đó có biện pháp tác động phù hợp giúp SVNTN ngành SP trường ĐHTN có nhận thức về NLUXSP của người thầy giáo một cách đúng đắn nhất.

#### 2.2. Khách thể nghiên cứu

Khảo sát thực tiễn được thực hiện trên 186 SVNTN (gồm: 42 SV ngành SP Anh, 44 SV ngành GD Mầm non, 46 SV ngành GD Tiểu học, 54 SV ngành SP Toán), năm học 2021 - 2022 (thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 4/2021) tại trường Đại học Tây Nguyên.

#### 2.3. Các phương pháp nghiên cứu

Phương pháp được sử dụng là phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp điều tra bằng bản câu hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu và phương

<sup>1</sup>Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên;

<sup>2</sup>Phòng Truyền thông & Tư vấn tuyển sinh, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Vũ Thị Vân; ĐT: 0932352362; Email: vtvan@tn.edu.vn.

pháp xử lý kết quả bằng phần mềm xử lý số liệu SPSS phiên bản 20.0.

Phương pháp chính là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phiếu điều tra được chia làm 2 phần:

**A) Thông tin chung:** (1) Ngành học; (2) Dân tộc; (3) Giới tính; (4) Khóa học.

**B) Nhận thức ở các khía cạnh :** (1) Nhận thức về tầm quan trọng của NLUXSP; (2) Nhận thức về khái niệm ứng xử sư phạm; (3) Nhận thức về cấu trúc của NLUXSP; (4) Nhận thức về những đối tượng cần có NLUXSP; (5) Nhận thức về các yếu tố tác động đến NLUXSP của người thầy giáo.

Trong đó, các biểu hiện về mức độ nhận thức của sinh viên được đánh giá theo tỉ lệ % và 5 mức điểm: Cụ thể: Mức 1: Rất thấp: 1,0 - 1,8 điểm; Mức 2: Thấp: 1,9 - 2,6 điểm; Mức 3: Trung bình: 2,7 - 3,4 điểm; Mức 4: Cao: 3,5 - 4,2 điểm; Mức 5: Rất cao: 4,3 - 5,0 điểm.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Nhận thức về tầm quan trọng của NLUXSP đối với người giáo viên

Trong lĩnh vực dạy học và giáo dục, ứng xử sư phạm là vấn đề quan trọng và được nhiều nhà khoa học quan tâm. Trong đó năng lực là những đặc điểm tâm lý cá nhân là điều kiện cần thiết để hoàn thành tốt một loại hoạt động nhất định (Lê Thị Bùng, 2003; Lê Vũ Hoa, 2010; Quang Lâm, 2019). Năng lực ứng xử sư phạm được coi là một dạng hoạt động giao tiếp - ứng xử giữa người làm công tác giáo dục và được giáo dục trong nhà trường (Vũ Mạnh Quỳnh, 2012) hay ứng xử sư phạm chính là nói đến việc giải quyết các tình huống diễn ra trong quan hệ giữa giáo viên và học

sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường (Vũ Thị Vân, 2011).

Khảo sát mức độ nhận thức của sinh viên năm thứ nhất về tầm quan trọng của NLUXSP đối với người giáo viên, chúng tôi đưa ra câu hỏi khảo sát và kết quả được thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 1. Nhận thức về tầm quan trọng của NLUXSP đối với người giáo viên**

STT	Tầm quan trọng của năng lực ứng xử sư phạm của người giáo viên	Mức độ nhận thức		
		SL	Tỉ lệ %	Thứ tự
1	Rất quan trọng	169	90,9	1
2	Quan trọng	17	9,1	2

Dựa vào số liệu điều tra qua bảng 1, có 90,9 % sinh viên đánh giá NLUXSP có tầm quan trọng ở mức rất cao, điều này cho thấy SVNTN trước khi bước vào ngành sư phạm đã được chuẩn bị một tâm lý sẵn sàng học tập và làm việc để trau dồi những phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của một người thầy giáo tương lai đáp ứng yêu cầu của xã hội và năng lực của bản thân.

#### 3.2. Nhận thức về khái niệm năng lực ứng xử sư phạm

Vấn đề “ứng xử sư phạm” từ lâu đã được các tác giả quan tâm (Lê Thị Bùng, 2003; Lê Vũ Hoa, 2010; Quang Lâm, 2019; Bùi Thị Mùi, 2010; Vũ Mạnh Quỳnh, 2010). Đối với SV các ngành SP, hiểu rõ được nội hàm, ngoại diên của khái niệm ứng xử sư phạm cũng sẽ là yếu tố quan trọng giúp các em có một tiền đề tốt về để bước vào thực hiện năng lực nghề. Để đánh giá nội dung này, chúng tôi đưa ra câu hỏi khảo sát và kết quả thu được như sau:

**Bảng 2. Nhận thức về khái niệm năng lực ứng xử sư phạm**

STT	Năng lực ứng xử sư phạm của người giáo viên	Mức độ nhận thức		
		SL	Tỉ lệ %	Thứ tự
1	Ứng xử phù hợp với đặc điểm tâm lý của học sinh (HS)	141	75,9	1
2	Ứng xử phù hợp với chuẩn mực của nhà trường	11	5,9	3
3	Ứng xử theo cách đã được học ở trường Sư phạm	3	1,6	5
4	Ứng xử theo kinh nghiệm của giáo viên	4	2,1	4
5	Năng lực tìm những giải pháp GD HS đúng đắn nhất	27	14,5	2

- Phần lớn: 75,9% sinh viên cho rằng: Ứng xử phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ chính là năng lực ứng xử sư phạm của người thầy giáo. Các em cho rằng: Sự khéo léo về sư phạm là sự tiếp xúc của giáo viên với thế giới tâm lý bên trong trẻ, sự gần gũi thực sự trên cơ sở hiểu biết các em, đoán trước được những phản ứng có thể xảy ra ở học sinh đối với các biện pháp giáo dục. Đồng thời

biết giữ mức độ khi giải quyết các tình huống sư phạm xảy ra (trích Biên bản phỏng vấn sinh viên (BBPVSV). Hay: UXSP giỏi có nghĩa là phải dựa trên đặc điểm tâm lý của trẻ để giải quyết các tình huống một cách linh hoạt, sáng tạo, tế nhị các tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp với học sinh, nhằm xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, đúng đắn, tạo điều kiện để thực hiện có hiệu quả mục

đích giáo dục (trích BBPVSU).

- Chỉ có 27 sinh viên chiếm 14,5% sinh viên lựa chọn phương án: *UXSP là năng lực mà trong bất kỳ trường hợp nào cũng tìm ra được những giải pháp giáo dục đúng đắn nhất*. Như vậy, chỉ có rất ít số sinh viên tham gia khảo sát có nhận thức đầy đủ nhất về khái niệm này. Bởi lẽ, những nghiên cứu của các nhà tâm lý học đã chỉ ra rằng: *Thứ nhất*: Sự khéo léo ứng xử sư phạm là năng lực, năng lực này là thuộc tính tâm lý của người giáo viên, là nét đặc trưng có tính chất quyết định trong hành vi của người giáo viên, là kỹ năng nghề nghiệp quan trọng nhất của giáo viên mà thiếu nó không thể trở thành nhà giáo dục tốt (Quang Lâm, 2019; Bùi Thị Mùi 2010); *Thứ hai*: Năng lực ứng xử sư phạm là thuộc tính tâm lý cá nhân, nó giúp giáo viên giải quyết một cách linh hoạt, sáng tạo, tế nhị các tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp với học sinh, nhằm xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, đúng đắn, tạo điều kiện để thực hiện có hiệu quả mục đích giáo dục (Vũ Thị Vân, 2011).

- Còn lại 5,9% sinh viên cho rằng: *Ứng xử theo chuẩn mực của nhà trường*; 1,6% sinh viên chọn

*Ứng xử theo cách đã học ở trường sư phạm*, còn có 2,1% sinh viên: *Ứng xử theo kinh nghiệm của giáo viên*. Tất cả các đáp án trên cho thấy có 9,6% SV nhận thức chưa đúng về khái niệm này một bộ phận nhỏ các em sinh viên nhận thức chưa đúng về khái niệm này.

### 3.3. Nhận thức về NLUXSP của giáo viên phổ thông hiện nay

Để làm tốt công tác dạy học - giáo dục, thúc đẩy sự phát triển người học, vai trò của người thầy giáo cũng như chất lượng, hiệu quả của hoạt động sư phạm, hay bất cứ hoạt động sáng tạo nào đều phụ thuộc trước hết vào kỹ năng, kinh nghiệm, phẩm chất và năng lực sư phạm của người thầy giáo. Đánh giá năng lực ứng xử sư phạm của giáo viên hiện nay qua nhận thức của sinh viên sư phạm cũng là điều kiện quan trọng giúp các em hiểu được cấu trúc thành phần của năng lực này, từ đó sinh viên sư phạm có hướng phấn đấu những năng lực cần thiết của người giáo viên tương lai. Khi đánh giá lĩnh vực này chúng tôi đưa ra câu hỏi nhằm đánh giá yếu tố thành phần của NLUXSP và kết quả thu được ở bảng sau:

**Bảng 3. Đánh giá của SVNTN về NLUXSP của giáo viên phổ thông hiện nay**

Năng lực ứng xử sư phạm của GV	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	Mức
Khả năng thiết lập mối quan hệ với học sinh	3,31	0,659	5	TB
Khả năng lắng nghe học sinh	3,82	0,754	2	Cao
Khả năng tự chủ xúc cảm hành vi	3,96	0,650	1	Cao
Khả năng linh hoạt mềm dẻo trong ứng xử	3,57	0,675	3	Cao
Khả năng thấu hiểu tâm lý học sinh	3,41	0,876	4	Cao
$\bar{X}$	3,53	0,747		Cao

Dựa vào bảng số liệu 3 cho thấy, đánh giá chung của sinh viên về NLUXSP của giáo viên phổ thông hiện nay ở mức khá cao ĐTB (điểm trung bình)  $\bar{X} = 3,53$ . Các em cho rằng, *Khả năng tự chủ xúc cảm hành vi* của giáo viên hiện nay là tốt nhất với  $\bar{X} = 3,96$  ở mức **Cao** và *Khả năng thiết lập mối quan hệ với học sinh* là thấp nhất ở mức **TB**  $\bar{X} = 3,31$ . Điều này cho thấy, đánh giá của các em SVNTN ngành SP với giáo viên phổ thông hiện nay chính là sự khó khăn trong việc thiết lập mối quan hệ thân thiện với học sinh, cũng có thể xuất phát từ nguyên nhân giáo viên chưa thấu hiểu hết tâm lý trẻ.

Như vậy, SVNTN cho rằng các giáo viên phổ thông hiện nay đều tận tâm với nghề, yêu thương trẻ, họ đều làm việc liên tục, luôn tay luôn chân vì học sinh thân yêu. Tuy nhiên, trong quá trình học tập tại các trường sư phạm cũng như khi giảng dạy ở trường phổ thông, các giáo viên thường không chú trọng đến vấn đề thấu hiểu tâm lý trẻ

để giao tiếp học sinh, cũng như chưa thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề này. Vì vậy khả năng thấu hiểu tâm lý học sinh của giáo viên được các em SVNTN đánh giá ở mức độ thấp nhất trong các khả năng, điều này phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

### 3.4. Nhận thức về những đối tượng cần có NLUXSP

Chúng ta đã biết, nhiệm vụ giáo dục toàn diện nhân cách cho thế hệ trẻ không chỉ bó hẹp ở trong lĩnh vực giáo dục trong nhà trường mà nó phải được diễn ra trong mối quan hệ tác động qua lại, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Vì vậy, ứng xử sư phạm không chỉ được bó hẹp trong mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh mà còn phải được mở rộng ra với các đối tượng khác như đồng nghiệp, phụ huynh..., sao cho hiệu quả của công tác giáo dục thế hệ trẻ trước hết phụ thuộc vào sự tổ chức, chỉ đạo với những nội dung, phương pháp, cách thức hoạt động đúng hướng,

khoa học của nhà trường, của đội ngũ giáo viên đã được đào tạo về nghề sư phạm, những người hội tụ đầy đủ các phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục – đào tạo trong giai đoạn

hiện nay. Để đánh giá nhận thức của sinh viên về những đối tượng cần có năng lực ứng xử sư phạm trong nhà trường hiện nay chúng tôi đưa ra câu hỏi khảo sát và kết quả thu được ở bảng sau:

**Bảng 4. Nhận thức về những đối tượng cần có năng lực ứng xử sư phạm**

STT	Năng lực ứng xử sư phạm của người giáo viên	Mức độ nhận thức		
		SL	Tỉ lệ %	Thứ tự
1	Tất cả CBCNV làm việc ở trường kể cả BV, YT, VS	109	58,60	1
2	Giáo viên giảng dạy chính và cô bảo mẫu	50	26,88	2
3	Cán bộ QL và GV giảng dạy ở trường	12	6,45	3
4	Tất cả CB CNV và phụ huynh khi đến trường học	4	2,15	5
5	Chỉ GV giảng dạy chính	11	5,91	4

Kết quả nhận thức của 188 SVNTN cho thấy, tất cả các đối tượng liên quan đến môi trường sư phạm như: Giáo viên dạy chính, cô bảo mẫu, cán bộ quản lý, bảo vệ, y tế, nhân viên vệ sinh thậm chí cả phụ huynh đều *Cần có năng lực ứng xử sư phạm*. Và khẳng định, NLUXSP là cần thiết đối với tất cả những đối tượng đến với môi trường sư phạm. Những đối tượng được sinh viên chọn nhiều nhất là: *Tất cả CBCNV làm việc ở trường kể cả BV, YT, VS* chiếm 58,60%, đối tượng được đánh giá nhiều thứ hai: *Giáo viên giảng dạy chính và cô bảo mẫu* chiếm 26,88%, thậm chí phụ huynh cũng được lựa chọn nhưng không nhiều. Thực tế

cho thấy, chỉ có giáo viên dạy chính mới được đào tạo một cách chuẩn mực, khoa học tại các trường đại học sư phạm còn các đối tượng khác vẫn chưa được quan tâm về năng lực này. Vì vậy, các nhà quản lý cần quan tâm hơn nữa để bồi dưỡng và tập huấn cho tất cả các đối tượng đã và đang làm việc trong môi trường nhà trường.

**3.5. Nhận thức về các yếu tố tác động đến năng lực ứng xử sư phạm của giáo viên**

Tiến hành tìm hiểu các yếu tố tác động đến NLUXSP của giáo viên thông qua nhận thức của 188 sinh viên, kết quả thu được ở bảng sau:

**Bảng 5. Nhận thức về các yếu tố tác động đến năng lực ứng xử sư phạm của giáo viên**

STT	Các yếu tố tác động đến NLUXSP	Mức độ nhận thức		
		ĐTB	ĐLC	Thứ tự
1	Lòng yêu nghề và lòng yêu trẻ	3,80	0,891	2
2	Phong cách quản lý của nhà trường	3,85	0,783	1
3	Phụ thuộc vào tính cách trẻ	2,54	0,683	7
4	Năng lực chuyên môn giỏi	3,32	0,870	5
5	Chế độ tiền lương, thưởng	3,76	0,907	3
6	Chế độ đãi ngộ của nhà nước	3,57	0,876	4
7	Kinh nghiệm của giáo viên	2,91	0,789	6

Kết quả ở bảng 5 cho thấy, nhận thức của SVNTN về các yếu tố đều có ảnh hưởng đến NLUXSP của giáo viên phổ thông phần lớn đều ở mức *Cao*. Trong đó yếu tố: *Phong cách quản lý của nhà trường*  $\bar{X} = 3,85$  có ảnh hưởng lớn nhất. Tiếp đến là yếu tố: *Lòng yêu nghề và lòng yêu trẻ*  $\bar{X} = 3,80$ . Thứ ba: *Chế độ tiền lương, thưởng*  $\bar{X} = 3,76$ . Thứ tư: *Chế độ đãi ngộ của nhà nước*  $\bar{X} = 3,57$ .... Trong tất cả các yếu tố kể trên thì vai trò của yếu tố tiền lương, sự quan tâm, đãi ngộ của Nhà nước được các em SVNTN nhìn nhận ở mức cao. Kết quả này cho thấy, mối quan hệ giữa tính tích cực hoạt động lao động nghề nghiệp với động lực vật chất và tinh thần của con người là yếu tố quan trọng quyết định tới chất lượng, hiệu quả

hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên. Thực tế trong thời gian vừa qua cho thấy, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với giáo viên đã có những đổi mới nhất định, tạo cho giáo viên thêm yêu nghề, mến trẻ. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế của nước ta hiện nay, công tác bảo đảm chế độ, chính sách cho giáo viên còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập, cuộc sống của phần lớn giáo viên còn rất nhiều khó khăn, khả năng bảo đảm của Nhà nước chưa theo kịp so với nhu cầu thực tế của giáo viên. Vì vậy, hiện nay cần tập trung thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, đảm bảo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ giáo viên như: tiếp tục đổi mới chính sách tiền lương và phụ cấp; tạo điều kiện cho giáo viên

được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm; chăm lo bảo đảm thỏa mãn các nhu cầu văn hóa tinh thần chính đáng của giáo viên và những đòi hỏi chính đáng để giáo viên yên tâm công tác, thêm yêu nghề mến trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### 4. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu được phân tích ở trên cho thấy, phần lớn sinh viên có nhận thức tốt về tầm quan trọng của năng lực này đối với nghề giáo viên, càng nhận thức rõ hơn về các yếu tố tác động đến NLUXSP mà cụ thể chính là các em hiểu được yếu tố tác động đến năng lực này cốt lõi vẫn là lòng yêu nghề, mến trẻ. Như vậy khi sinh viên nhận thức tốt kết hợp với lòng yêu nghề, mến trẻ và ý thức tự rèn luyện thì NLUXSP của họ sẽ tốt hơn. Bởi lẽ khi giáo viên say sưa tâm huyết với nghề thì họ sẽ hết lòng tận tụy vì công việc. Đây là cơ sở của sự năng động, sáng tạo giúp sinh viên được kết quả cao trong hoạt động nghề nghiệp tương lai của mình. Tuy nhiên, nếu mỗi người chỉ dừng lại ở việc nhận thức không thôi thì chưa đủ mà còn

phải biến nhận thức thành hành động học tập cụ thể. Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường sư phạm mỗi sinh viên cần phải biết cách tự tìm kiếm, lựa chọn, tiếp thu những tri thức, kỹ năng, trau dồi năng lực cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp. Đó là năng lực tự học, tự nghiên cứu chuyên môn và kỹ năng rèn luyện năng lực sư phạm cho bản thân mình.

Cụ thể, Trường ĐHTN chúng tôi cũng đã chú trọng đến các học phần lý thuyết và thực hành để nâng cao NLUXSP cho SV, đồng thời hàng năm Trường đã tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ SP, tuy nhiên việc mở các lớp tập huấn để SV trực tiếp vận dụng những kiến thức, kỹ năng để ứng xử sư phạm với từng học sinh trong từng trường hợp cụ thể vẫn chưa được tiến hành. Vì vậy, nhà trường ĐHTN cũng như các cơ sở đào tạo giáo viên cần phối hợp với nhau thường xuyên mở những khóa tập huấn hoặc những chuyên đề bồi dưỡng về năng lực sư phạm cho sinh viên để nâng cao nhận thức và ý thức vận dụng các kiến thức, kỹ năng để ứng xử sư phạm phù hợp với từng học sinh trong từng trường hợp cụ thể một cách sáng suốt và hiệu quả.

## THE AWARENESS OF FRESHMEN MAJORING IN EDUCATION AT TAY NGUYEN UNIVERSITY ON PEDAGOGICAL CONDUCT

Vu Thi Van<sup>3</sup>, Tran Thi Le<sup>3</sup>, Dinh Thi Trang<sup>3</sup>, Truong Quynh Nhu<sup>4</sup>

Received Date: 30/5/2022; Revised Date: 17/8/2022; Accepted for Publication: 18/8/2022

### SUMMARY

The paper investigates the awareness level of 186 first-year students, currently enrolled in their Education major at the University of Tay Nguyen, on pedagogical conduct throughout an educator's professional career. The results have shown that most students have appropriate awareness of its importance; however, most first-year students were unable to truly comprehend the definition of pedagogical conduct, with very minimal understanding of a few aspects surrounding this topic. Students' awareness of factors impacting the pedagogical conduct of a teacher is still vague. This finding is due to many reasons, the main reason is that students haven't received adequate training on knowledge, teaching experience, qualities, and pedagogical conduct of a teacher while studying in their first year at the university. Therefore, researching to assess the perception, find out the causes and propose solutions to raise the awareness of the first-year students majoring in Education at Tay Nguyen university has significant scientific meaning.

**Keywords:** *awareness, awareness of pedagogical conduct.*

<sup>3</sup>Faculty of Education, Tay Nguyen University;

<sup>4</sup>Department of Admissions and Communication, Tay Nguyen University;

Corresponding author: Vu Thi Van; Tel: 0932352362; Email: vtvan@ttn.edu.vn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lê Thị Bùng (2003). *Tâm lý học ứng xử*, Nxb Giáo dục.

Lê Vũ Hoa (2010). *Khéo léo trong ứng xử sư phạm*, Tạp chí giáo dục, (số 236, 8 -9).

Quang Lâm (2019). *Nghệ thuật giao tiếp ứng xử sư phạm*, NXB Dân trí.

Bùi Thị Mùi (2010). *Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh trung học phổ thông*, NXB ĐHSP HN.

Vũ Mạnh Quỳnh (2010). *Ứng xử sư phạm những điều cần biết*, NXB Thời đại.

Vũ Mạnh Quỳnh (2012). *Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tư vấn tâm lý học đường giúp nâng cao nhận thức của học sinh trước những vấn đề của xã hội hiện nay*, NXB Thời đại.

Vũ Thị Vân (2011). *Năng lực ứng xử sư phạm của giáo viên trung học phổ thông*, Luận văn thạc sĩ TLH, trường ĐHSP HN.